

**CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG F.A.T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG F.A.T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG F.A.T JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG F.A.T JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108923525

**3. Ngày thành lập:** 03/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 152C, ngõ 285, Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968139890

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                    | 2610        |
| 2.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                | 2630        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                            | 2640        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới buôn bán hàng hóa                                                                         | 4610        |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                           | 4651        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                            | 4652        |
| 7.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                             | 5820(Chính) |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                         | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                           | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                              | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                            | 6311        |
| 12. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                | 6312        |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; | 6399        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                | 7410        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                  | 9521        |
| 16. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4762        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa bằng thư đặt hàng<br>- Bán lẻ hàng hóa qua internet                                                                                                                                                                                                                        | 4791 |
| 18. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính<br>Chi tiết: - Sản xuất máy vi tính để bàn, xách tay, máy chủ, máy tính cầm tay;<br>- Sản xuất ổ đĩa, đĩa flash và các thiết bị lưu khác;<br>- Sản xuất máy in, màn hình, bàn phím;<br>- Sản xuất các loại chuột, que điều khiển và các thiết bị kiểm tra;<br>- Sản xuất giao diện máy tính, máy chiếu. | 2620 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4659 |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 21. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4742 |
| 22. | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị văn phòng                                                                                                                                                                                                                                   | 7730 |
| 24. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9511 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9512 |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 20.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐÀM LINH | Số 136, phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 5.000      | 50.000.000            | 25,000    | 001092003305                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 5.000      | 50.000.000            | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LƯU QUANG MINH  | Số 28 Tổ 4, đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.000      | 50.000.000            | 25,000    | 012772590                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 5.000      | 50.000.000            | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                |                           |       |            |        |           |
|---|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|-----------|
| 3 | VÕ TÙNG HÙNG | P5-C11 phố Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.000 | 50.000.000 | 25,000 | B4127239  |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Tổng số                   | 5.000 | 50.000.000 | 25,000 |           |
|   |              |                                                                                |                           |       |            |        |           |
| 4 | LÊ QUỐC HÙNG | xóm 4, Xã Mỹ Hưng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông         | 5.000 | 50.000.000 | 25,000 | 163091995 |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                | Tổng số                   | 5.000 | 50.000.000 | 25,000 |           |
|   |              |                                                                                |                           |       |            |        |           |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VÕ TÙNG HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/01/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B4127239*

Ngày cấp: *17/05/2010*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P5-C11 phố Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *A41 Lô 3 Khu đô thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*